TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y T **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2019/HS - ST
Ngày 12 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y T, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thạo;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải Đăng;

Bà Vũ Thị Thu Ngát.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Oanh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T tham gia phiên toà: Ông Vi Văn Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức K; sinh năm: 1983 tại huyện Y T, tỉnh Bắc Giang (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: Bản Mỏ, xã X L, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nm; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nm; bố đẻ: Nguyễn Văn Ki, sinh năm 1962; mẹ đẻ: Phạm Thị H, sinh năm 1962(đã chết); vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1986; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Trọng Nghĩa, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Bị hại: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1980 (đã chết).

Địa chỉ: Thôn C C, xã Đ L, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Anh Lành Văn M, sinh năm: 1981- là chồng chị Nguyễn Thị M(Có mặt);

Địa chỉ: Thôn C C, xã Đ L, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1956 - là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị M (Có mặt);

Địa chỉ: Bản T K, xã X L, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

Ủy quyền cho bà Lưu Thúy H, sinh năm: 1959 đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 10/10/2018 (Bà H vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 13, phường P Đ P, thành phố T N, tỉnh T N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Đặng Thị N, sinh năm: 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Bản C N, X L, Y T, Bắc Giang.

2. Anh Lành Văn M, sinh năm: 1981(Có mặt);

3. Cháu Lành Thị V, sinh năm: 2005 do anh Lành Văn M đại diện theo pháp luật (Cháu V vắng mặt, anh M có mặt).

Đều cùng địa chỉ: Thôn C C, xã Đ L, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1956 (Cómặt);

Địa chỉ: Bản T K, xã X L, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

Ủy quyền cho bà Lưu Thúy H, sinh năm: 1959 đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 10/10/2018 (Bà H vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 13, phường Phan Đình P H, Thành phố T N, tỉnh T N.

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Bản M, xã X L, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng số 07/CT- VKS - YT ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bị mất điện nên ngày 05/8/2018, chị Đặng Thị N, sinh năm 1982 ở bản C N, xã X L, huyện Y T có nhờ Nguyễn Đức K, sinh năm 1983 ở bản Mỏ, cùng ở xã X L sửa chữa, thay thế đường dây dẫn điện từ Quốc lộ số 17 vào nhà chị N. Đường dây dẫn điện vào nhà chị N được bắc từ cột điện số 13-I/TTXL ngang qua Quốc lộ 17, vị trí cột điện thuộc địa phận bản Mỏ, xã X L. Khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi K đến kiểm tra đường dây dẫn điện, K bảo chị N là phải thay dây mới và bảo nên chị N lấy 01 chiếc thang ra bắc vào cột điện số 13-I/TTXL, còn K đi xe mô tô về nhà lấy đoạn dây dẫn điện mới và túi đựng đồ ra để thay thế đường dây. K không thực hiện việc cảnh báo về hai phía cho người và phương tiện tham gia giao thông. K đến vị trí Công tơ rút cầu trì cắt điện xong thì K cầm 01 chiếc kìm rồi trèo và đứng trên thang ở vị trí bàn chân cách mặt đất khoảng 03m. K xác định vị trí dây dẫn điện vào nhà chị N đồng thời quan sát về hai hướng đường Quốc lộ 17 thì thấy 02 xe ô tô tải đi hướng từ T N đi M T. Khi 02 ô tô đó đi khỏi vị trí K đứng thì K nhìn về 02 hướng đường thì không thấy có người hay phương tiện nào tham gia giao thông. K nghĩ rằng không gây nguy hiểm gì nên đưa tay phải cầm kìm cho lưỡi kìm vào dây dẫn điện rồi dùng lực tay bóp mạnh bấm đứt

dây dẫn điện. Đoạn đầu dây dẫn điện vừa bị cắt đứt rơi xuống thì cùng lúc này xe mô tô biển kiểm soát 98C1-144.82 do anh Lành Văn M, sinh năm 1981 ở thôn Chỉ Chòe, xã Đồng Lạc, huyện Y T điều khiển kèm vợ là chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980 đi từ hướng T N đi M T đi qua đã bị đoạn đầu dây dẫn điện do K vừa cắt đứt vướng và quấn vào xe làm xe mô tô đổ ra đường. Anh M và chị M ngã ra đường, anh M bị thương nhẹ, xe mô tô biển kiểm soát 98C1-144.82 hư hỏng nhẹ, còn chị M được đưa đi Bệnh viện cấp cứu, đến ngày 06/8/2018 thì chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tại Km số 107+700, Quốc lộ 17, thuộc bản Mỏ, xã X L, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Hiện trường đã bị xáo trộn do có người và phương tiện qua lại. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, đường hai chiều được phân biệt làn đường xe chạy bằng vạch kẻ sơn đứt đoạn. Mặt đường trải nhựa áp phan phẳng nhẵn, lòng đường xe chạy rộng 5,55m. Lề đường bên phải theo hướng T N đi M T rộng 1,2m, lề đường bên trái rộng 1,3m. Đánh số thứ tự theo số tự nhiên từ 1 đến 5, A và B, (1) là dấu vết cày đứt đoạn kích thước (2,8x0,001)m, (2) là vết cày đứt đoạn kích thước (2,05x0,001)m, (3) là vết cày đứt đoạn kích thước (1,15x0,005)m, (4) là đoạn dây màu đen kích thước (0,345x0,005)m, (5) là đám máu rơi vãi kích thước (1,4x0,0,25)m, A là dây điện màu đen kích thước (24,56x0,005)m, B là dây điện màu đen kích thước (24,47x0,005)m. Điểm mốc được xác định là cột điện số 13-I/TTXL cách điểm đầu vết cày đứt đoạn (1) 7m chếch chéo về hướng lề đường bên trái theo chiều M T đi T N và cách mép đường 3,65m. Mép đường làm chuẩn là mép đường bên trái theo chiều T N đi M T. Trên mặt đường xe chạy có một vết cày đứt đoạn đánh số thứ tự là số 1. Vết cày đứt đoạn (1) có kích thước (2,8x0,001)m chiều hướng từ T N đi M T, đầu vết cày đứt đoạn (1) cách mép đường trái 3,55m, điểm cuối vết cày đứt đoạn (1) cách mép đường trái 2,1m. Cách điểm cuối vết cày đứt đoạn (1) 1m về hướng M T là điểm đầu vết cày đứt đoạn (2). Vết cày đứt đoạn (2) có kích thước (2,05 x 0,001)m chiều hướng từ T N đi M T, đầu vết cày đứt đoạn (2) cách mép đường trái 2,15m. Điểm cuối vết cày đứt đoạn (2) cách mép đường trái 2,1m. Cách điểm đầu vết cày đứt đoạn (2) 1,m chếch tréo về hướng lề đường trái theo chiều T N đi M T là điểm đầu vết cày đứt đoạn (3). Vết cày đứt đoạn (3) có kích thước (1,15x0,005)m chiều hướng từ T N đi M T. Đầu vết cày đứt đoạn (3) cách mép đường trái 1,2m, điểm cuối vết cày đứt đoạn (3) cách mép đường trái 1,25m, cách điểm đầu vết cày đứt đoạn (2) 1,35m chếch chéo về lề đường phải hướng T N đi M T là một đoạn đầu của đoạn dây màu đen (đoạn dây nhựa màu đen)(4) kích thước (0,345x0,005)m, một đầu đoạn dây hướng về T N, một đầu đoạn dây hướng về M T. Đầu dây hướng T N cách mép đường trái 2,5m, đầu dây hướng về M T cách mép đường trái 2,6m. Cách điểm cuối của vết cày đứt đoạn (2) 1,4m về hướng M T là tâm đám máu (5) và cách điểm cuối vết cày đứt đoạn (3) 1,9m chếch chéo lề đường phải hướng T N đi M T là tâm đám

máu rơi vãi (5). Đám máu rơi vãi (5) có kích thước (1,4x0,25)m. Tâm đám máu rơi vãi (5) cách mép đường trái 2,15m. Cách điểm đầu vết cày đứt đoạn (1) 14,1m chếch chéo lề đường phải hướng M T đi T N phát hiện 02 đoạn dây điện màu đen, bên ngoài là vỏ nhựa màu đen, bên trong là lõi kim loại màu trắng gồm 7 sợi dây. Đánh số thứ tự là dây A và dây B. Dây A có kích thước (24,56x0,005)m, dây B có kích thước (24,47x0,005)m. Hai đầu dây A và B ở dưới mặt đất và hai đầu dây còn lại được đấu nối ở phía trên mặt tường tầng hai của hộ gia đình Đỗ Việt H, sinh năm 1981 ở Xóm M, xã X L, huyện Y T. Hai đầu dây điện A và B dưới mặt đất được lồng xoắn vào nhau, cách mép đường trái hướng T N đi M T 0,7m. Từ vị trí đầu nối của dây A trên mặt tường tầng hai nhà ông H cách mặt đất là 6,52m. Vị trí đấu nối của dây B trên mặt tường tầng hai nhà ông H cách mặt đất 6,36m. Mở rộng hiện trường phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 98C1-144.82 nhãn hiệu Honda Blade màu sơn đỏ đen được dựng ở trong gian bán mái phía trước cửa nhà ông Dương Văn S, sinh năm 1964 ở thôn C N, xã X L, huyện Y T. Nhà ông Dương Văn Sản ở vị trí bên trái theo chiều đi T N đi M T. Quá trình khám nghiệm đã tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 98C1-144.82; thu giữ mẫu chất dịch màu nâu đỏ tại vị trí số 5 tại hiện trường; 01 đoạn dây màu đen kích thước (0,345x 0,005)m tại vị trí số 4 trên hiện trường; 01 đoạn dây điện màu đen kích thước(1,01x0,005)m một đầu hở lõi kim loại, phần hở lõi kim loại có kích thước (3,3x0,3)m; 01 đoạn dây điện có kích thước (1,1x0,005)m ở phần giữa dây điện bị bong tróc lớp nhựa màu đen, hở phần kim loại màu trắng gồm 7 sợi, phần lõi kim loại kích thước (40x0,3)m.

Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị M: Chiều dài tử thi 1,52m. Vùng đầu: Tóc đen để dài, hai lỗ tai, hai lỗ mũi khô, hai mắt nhắm, miệng hé mở, lưỡi trong cung răng, đồng từ hai bên giãn to. Khuỷu tay phải mặt sau có vết xây sát da bầm tím kích thước (7x6)cm, mặt mu bàn tay phải có vết xây sát da kích thước (3,0,5)cm. Mặt sau cổ tay trái có vết xây sát da bầm tím kích thước (2,5x2,5)cm. Mặt trước gối phải có vết bầm tím da kích thước (1,5x1)cm. Mặt trước 1/3 giữa đùi trái có diện bầm tím(4x3)cm. Mặt sau mông phải có diện xây sát da bầm tím kích thước (9x2,5)cm. Vùng đỉnh chẩm phải có diện sưng nề bầm tím xây sát da kích thước (7x6)cm. Phân tích vùng đỉnh chẩm qua vết thương phù nề vùng đỉnh chẩm thấy vỡ nứt xương hộp sọ vùng đỉnh chẩm, tụ máu dưới da đầu, phần đo được phần rạn nứt xương hộp sọ dài 03cm. Qua đường nứt vỡ máu đỏ vẫn chảy ra bên ngoài.

Anh M cũng bị thương nhẹ ở vùng đỉnh phải phía sau, mặt ngoài cẳng tay phải, bàn tay, ngón trỏ phải, hông bên phải nhưng anh M từ chối khám chứng thương.

Tại Kết luận giám định số 1080/KL-PC09 ngày 15/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị M: Chấn thương sọ não; nứt vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh chẩm do tai nạn giao thông;

Vết thương vùng đỉnh chẩm của nạn nhân do tiếp xúc với vật tày có bề mặt không nhẵn tạo nên với lực tác động rất mạnh; Các thương tổn khác trên cơ thể nạn nhân được tạo nên do tiếp xúc với vật tày có bề mặt không nhẵn, theo nhiều chiều hướng khác nhau.

Tại Kết luận giám định số 1122/KL-PC54 ngày 21/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Thị M được niêm phong trong phong bì thư gửi giám định thuộc nhóm máu O; Trên mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có máu người, không xác định được mẫu máu do mẫu bẩn, chất lượng dấu vết kém.

Tại Kết luận giám định số 1220/KL-PC09 ngày 06/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vết hằn lõm, mài sát sơn, nhựa, bám dính chất màu đen ở mặt nạ của xe mô tô 98C1-144.82 được hình thành với đoạn dây dẫn điện thu tại hiện trường là phù hợp; Dấu vết cày xước mặt đường kí hiệu số 1, số 2 và số 3 được hình thành do quá trình xe mô tô 98C1-144.82 đổ và văng rê trên mặt đường tạo nên là phù hợp; Không đủ điều kiện để xác định vị trí va chạm giữa xe mô tô 98C1-144.82 với đoạn dây dẫn điện trên mặt đường; Không có căn cứ để xác định tốc độ của xe mô tô 98C1-144.82 khi xảy ra tai nạn.

Tại Kết luận giám định số 5067/C09(P4) ngày 28/9/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất màu đen bám dính tại vị trí tem chữ BLADE trên cánh yếm sơn màu đỏ bên trái xe mô tô BKS 98C1-144.82(ký hiệu A2) gửi giám định là nhựa, cùng loại với nhựa màu đen vỏ đoạn dây điện ở phần đoạn giữa bị ong tróc lớp vỏ hở phần kim loại màu trắng gồm 07 sợi (ký hiệu M6), nhựa màu đen của vỏ đoạn dây điện (ký hiệu M2), nhựa màu đen vỏ đoạn dây điện ở một đầu dây bị bong tróc lớp vỏ hở phần kim loại màu trắng gồm 07 sợi (ký hiệu M7) và 02(hai) đoạn dây điện màu đen bên trong lõi đều có 07 sợi kim loại màu trắng (ký hiệu M4, M5) gửi làm các mẫu so sánh. Do chất màu đen bám dính tại cạnh ngoài phía dưới mặt nạ sơn màu đỏ thu tại phía trước xe mô tô BKS 98C1-144.82(ký hiệu A1) gửi giám định quá ít nên không đủ yếu tố giám định.

Tại Kết luận giám định số 5068/C09/(P4) ngày 28/9/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất màu đỏ bám trên vỏ nhựa màu đen của đoạn dây điện ở phần giữa bị bong tróc vỏ hở phần kim loại màu trắng gồm 07(bảy) sợi (ký hiệu A3) gửi giám định là sơn, cùng loại với sơn màu đỏ của mặt nạ phía trước xe mô tô BKS 98C1-144.82(ký hiệu M1) và sơn màu đỏ của cánh yếm bên trái xe mô tô BKS 98C1-144.82(ký hiệu M3) gửi làm các mẫu so sánh.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 47b/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y T kết luận: Chi phí để thay thế, sửa chữa các bộ phận hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 98C1-144.82, nhãn hiệu

Honda Blade, màu sơn đỏ đen bạc, đăng ký lần đầu ngày 02/7/2018 là 1.320.000 đồng. Trong đó: Thay gương chiếu hậu(bao gồm mặt bát gương, bát gương chiếu hậu, đế gương(chân gương): 70.000 đồng; Tay nắm bên phải: 50.000 đồng; Thay tay phanh: 100.000 đồng; Thay quây đèn pha: 140.000 đồng; Cạnh sau cánh yếm bên phải: 100.000 đồng; Thay mặt nạ: 170.000 đồng; Để chân phía trước: 70.000 đồng; Để chân phía sau: 70.000 đồng; Cánh yếm phía trong bên phải: 150.000 đồng; Ốp nhựa sườn xe phía sau bên phải: 180.000 đồng; Chắn bùn phía sau: 120.000 đồng; Ốp chống nóng ống xả: 100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT- VKS - YT ngày 16 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Đức K về tội **"***Vô ý làm chết người* " theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội **"***Vô ý làm chết người*".

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 30, Điều 48 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức K phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T luận tội, bị cáo không trình bày lời bào chữa;

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thành tích xuất sắc trong công tác, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố: Cụ thể bị cáo khai nhận, khi bị cáo thực hiện thao tác cắt dây dẫn điện vào nhà chị N thì anh Lành Văn M đi xe mô tô phía sau đèo chị Nguyễn Thị M đi đến, vướng vào đầu dây điện vừa bị cắt rơi xuống làm anh M và chị M cùng ngã xe, chị M bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở cơ quan điều tra phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội "Vô ý làm chết người", tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng người khác, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả.

[2.1] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

[2.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng); Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; năm 2013bị cáo đã được Ban chỉ huy quân sự huyện Y T tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2012; được Chủ tịch UBND xã X L, huyện Y T tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương năm 2014; được Chủ tịch UBND xã X L, huyện Y T tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng năm 2015. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Căn cứ các quy định của Bộ luật hình sự, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét không cần thiết cách ly xã hội bị cáo mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh M, bà T không có yêu cầu gì T nên không xem xét. Anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền mất thu nhập do anh H đi chăm sóc chị Nguyễn Thị M ở bệnh viện, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nên chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA BLALE biển kiểm soát 98C1-144.82, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009227, biển số đăng ký 98C1-144.82, chủ xe mang tên Lành Văn M là tài sản của anh M nên trả lại cho anh M. 01 chiếc kìm, 01 mặt nạ xe mô tô sơn màu đỏ, 01 cánh yếm trái xe mô tô, 05 đoạn dây điện vỏ màu đen có đặc điểm như biên bản thu giữ, những tài sản này không có giá trị, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 128, Điều 65, Điều 50, điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 292, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Đức K phải thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 64 Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Đức K cho Uỷ ban nhân dân xã X L, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định Khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự; trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30, Điều 48 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức K phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 2; điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại anh Lành Văn M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 98C1-144.82; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009227, biển số đăng ký 98C1-144.82, chủ xe mang tên Lành Văn M.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 chiếc kìm kim loại có chiều dài 18,8cm được niêm phong rong phong bì thư của Công an huyện Y T có chữ ký của các thành phần tham gia; 01 t H các tông dán kín niêm phong bằng giấy niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y T có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an xã X L ghji ký hiệu H1 bên trong đựng 01 đoạn dây điện vỏ nhựa màu đen không có lõi; 01 mặt nạ xe mô tô sơn màu đỏ, 01 cánh yếm xe mô tô có bám dính chất màu đen, 02 đoạn dây điện vỏ màu đen; 01 t H bìa các tông được dán kín được niêm phong bằng giấy niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y T có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an xã X L ghi ký hiệu H2 bên trong đựng 01 đoạn dây điện vỏ nhựa màu đen dài 23,55m đường kính 0,005m õi dây bằng kim loại màu trắng có 07 sợi ký hiệu M4 và 01 đoạn dây điện vỏ nhựa màu đen chiều dai 23,37m đường kính 0,005m lõi dây bằng kim loại màu trắng có 07 sợi ký hiệu M5.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức K.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y T;
- Chi cục THADS huyện Y T ;
- Công an huyên Y T;
- Người bào chữa;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thạo